

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H P, Tòa án nhân dân quận H B xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

N H H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1981, tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 25/158 Bạch Đằng, phường Thượng Lý, quận H B, thành phố H P; chỗ ở: Số 12 Đê Quai Chảo, phường Sở Dầu, quận H B, thành phố H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N H T và bà N T G; chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số 41/2017/HSST ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân quận N Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xoá án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/12/2022, tạm giam từ ngày 16/12/2022; có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông L T D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 13/12/2022, N H H gọi điện cho số thuê bao 0904114926 của T Đ L mua 04 (bốn) gói ma túy Heroine. L đồng ý bán với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/1 gói, địa điểm giao hàng là khu vực đầu đường Q T, P B C, H B, H P. Sau đó H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, mang Biển kiểm soát: 15B2-154.29 đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, L gấp rồi đưa H 01 (một) túi nilon bên trong có 04 (bốn) gói giấy gấp hình chữ nhật đều chứa ma túy Heroine. H đưa lại cho L 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận ma túy, H cất giấu vào túi áo khoác phía trước bên trái của mình đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực trước căn hộ LK07-19, khu đô thị Hoàng H Riverside, T L, H B, H P lúc này là 07 giờ 30 phút sáng cùng ngày thì H bị lực lượng Công an dừng xe, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang có cất giấu ma túy. Vật chứng thu giữ: Trong túi áo khoác phía trước bên trái của H đang mặc có 01 túi nilon mép dán màu cam bên trong có 04 gói giấy bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, nghi là ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô Honda Airblade, Biển kiểm soát 15B2-154.29.

Tại bản Kết luận giám định số 79/KL-KTHS(MT) ngày 15/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H P, kết luận: “... *chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,99 gam, loại Heroine ...*”.

Vật chứng của vụ án: Lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có dấu niêm phong số 79/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H P; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSHB ngày 23/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B truy tố bị cáo N H H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B đã truy tố.

Người chứng kiến là ông L T D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và được công bố công khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N H H như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: N H H với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Ông L T D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, người chứng kiến đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng, được công bố công khai tại phiên tòa và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến được triệu tập đến phiên tòa.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, N H H đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp trên người 0,99 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo N H H đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt:

[4] Bị cáo N H H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo có một tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử cần đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là kém. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[6] Cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 79/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H P theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 359726049413310 đã qua sử dụng của N H H, được để trong 01 bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H P là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Đối với T Đ L là người bán trái phép chất ma túy cho N H H ngày 13/12/2022 tại khu vực đường Q T, phường P B C, quận H B, thành phố H P. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận H B ra Quyết định khởi tố vụ án mua bán trái phép chất ma túy và tách hành vi cùng tài liệu liên quan đến T Đ L để khởi tố, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: N H H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 13 tháng 12 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 79/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H P.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359726049413310.

(Theo Quyết định cHển vật chứng số 38/QĐ-VKS HB ngày 23/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2023 giữa Công an quận H B và Chi cục Thi hành án dân sự quận H B).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N H H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự này thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H P;
- VKSND quận H B;
- VKSND TP H P;
- Cơ quan Điều tra Công an quận H B;
- Cơ quan THAHS Công an quận H B;
- Công an TP H P;
- Trại Tạm giam TP H P;
- Chi cục THADS quận H B;
- Sở Tư pháp TP H P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến